



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX**

*(Kèm theo quyết định số/ with decision No : / QĐ – VPCNCLQG ngày tháng 02 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)*

Tên tổ chức giám định: **CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH PROQC VIỆT NAM**
Name of Inspection Body: **VIETNAM PROQC INSPECTION COMPANY LIMITED**

Mã số công nhận: **VIAS 033**
Accreditation Code:

Chuẩn mực công nhận **ISO/IEC 17020:2012**
Accreditation standard:

Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 2, tòa nhà Goldenwest, số 2 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Head office address: **2nd Floor, Goldenwest Building, No.2 Le Van Thiem street, Thanh Xuan
ward, Ha Noi, Vietnam**

Địa điểm công nhận: **Ô số 3, Lô A'1, KĐT mới Cao Xanh – Hà Khánh A, Phường Cao Xanh,
Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam**
Accredited locations: **No. 3, Lot A'1, Cao Xanh - Ha Khanh A New Urban Area, Cao Xanh
Ward, Quang Ninh Province, Vietnam**

Điện thoại/Tel: **0203.3629.098**

Email: **ops@proqc.vn**

Loại tổ chức giám định: **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện: **Đào Quang Tuấn**
Authorized person: **Dao Quang Tuan**

Hiệu lực công nhận đến: **Kể từ ngày / 02 / 2026 đến ngày 21 / 12 / 2030**
Period of Validation:



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX**

**PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS**

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và / hoặc bộ phận liên quan/ Location(s) and/or relating division(s)
Nông sản: Dăm gỗ Agricultural products: Woodchips	- Lấy mẫu - Chất lượng - Số lượng, khối lượng theo cân, khối lượng theo mớn nước - Sampling - Quality - Quantity, tally, weigh by scale, draft survey	Proqc.vn / Q.01 Proqc.vn / Q.02	Phòng giám định <i>Department of inspection</i> Phòng nghiệp vụ <i>Department of methodology</i>
Khoáng sản: Than đá và cốc Minerals: Coal and Coke	- Lấy mẫu - Chất lượng (các đặc tính cơ lý, hoá lý) - Số lượng, khối lượng theo cân, khối lượng theo mớn nước - Sampling - Quality (mechanical physical, chemical characteristics) - Quantity, tally, weigh by scale, draft survey	Proqc.vn / Q.03 Proqc.vn / Q.05	Phòng giám định <i>Department of inspection</i> Phòng nghiệp vụ <i>Department of methodology</i>
Định lượng Quantity	- Số lượng, kiểm đếm, khối lượng theo cân, khối lượng theo mớn nước - Quantity, tally, weigh by scale, draft survey	Proqc.vn / Q.01	Phòng giám định <i>Department of inspection</i> Phòng nghiệp vụ <i>Department of methodology</i>
Hàng Hải Marine	- Niêm phong phương tiện vận tải thủy - Sealing of means of transport	Proqc.vn / Q.10	Phòng giám định <i>Department of inspection</i> Phòng nghiệp vụ <i>Department of methodology</i>



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX**

Ghi chú/ Note:

- Proqc.vn/Q.xx: Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- Trường hợp Công ty TNHH Giám định PROQC Việt Nam cấp dịch vụ giám định thì Công ty TNHH Giám định PROQC Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for Viet Nam PROQC Inspection Company Limited that provides inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

**DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP / QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/PROCEDURES**

Tên phương pháp/ quy trình giám định <i>Name of inspection methods/procedures</i>	Mã số phương pháp/ quy trình giám định và năm ban hành <i>Code of inspection methods/procedures, Version and date of issue</i>
Quy trình giám định số/khối lượng	Proqc.vn / Q.01 - 6.4/2025
Quy trình giám định dăm gỗ	Proqc.vn / Q.02 - 6.2/2025
Quy trình giám định chất lượng than và cốc	Proqc.vn / Q.03 - 2.1/2025
Quy trình kiểm soát mẫu và đối tượng giám định	Proqc.vn / Q.05 - 8.2/2025
Quy trình giám định niêm phong và mở niêm phong	Proqc.vn / Q.10 - 2.0/2025


PKM